

Bản án số: 45/2022/HS-PT
Ngày 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Đặng Minh Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo BQT do có kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

BQT, sinh ngày 01/02/1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 09/2020/HS-ST ngày 27/2/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử BQT 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (án có kháng cáo). Ngày 11/5/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm; bị tạm giữ ngày 27/2/2021, tạm giam ngày 08/3/2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông F và ông G - Đều là Luật sư Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; ông F có mặt, ông G vắng mặt.

- Các bị hại kháng cáo:

1. Anh BH1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 69 đường I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh BH2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 69 đường I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh BH3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 76/275 đường L, phường L, quận M, Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà N, sinh năm 1963; trú tại: số 77/114 đường O, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng và gia đình anh BH1 bán hàng nước cạnh nhau tại khu vực chân cầu J, phường Q, quận M, thành phố Hải Phòng. Khoảng 19 giờ ngày 15/9/2020, do mâu thuẫn tại điểm bán hàng, bà N và anh BH1 có xảy ra tranh cãi chửi bới. Được vợ anh BH1 là chị R can ngăn nên anh BH1 đi về nhà để R tiếp tục bán quán. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh BH1 đón con gái là cháu S đi học thêm về quán nước phụ giúp vì quán đông khách. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh T, sinh năm 1992, là bộ đội đóng quân tại U, V, huyện C, thành phố Hải Phòng, là con rể bà N cũng đến quán nước của bà N chơi. Nghe thấy bà N bị BH1 chửi, anh T gọi điện cho bạn là W, sinh năm 1992; trú tại: Thôn X, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng, nhờ W đến nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với BH1 vì T là bộ đội, không quen giải quyết việc xã hội. Lúc này, W đang ngồi ăn uống với BQT nên W rủ BQT đi cùng. BQT có biết anh T vì trước đây đã ngồi uống nước với nhau.

W, BQT cùng một số thanh niên (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) đến quán nước của bà N. T nói với W, BQT: *“Quán nhà kia vừa chửi bà già, bạn sang nói chuyện giúp tôi”*. Bà N có chỉ vị trí quán nhà BH1 cho W, BQT sang nói chuyện. W, BQT và một số thanh niên khác (cả nhóm khoảng 5 người) đến quán của BH1. Cả nhóm không đem theo hung khí gì. Lúc này, BQT hỏi BH2, là em trai của BH1: *“Thằng BH1 đâu?”*. BH2 chưa trả lời thì chị R chỉ tay về phía bàn nước chỗ BH1 đang phục vụ khách rồi trả lời: *“BH1 ở dưới kia”*. BQT, W và một số thanh niên đi bộ về phía BH1. Lúc này, BH1 đang phục vụ bàn có khách ngồi uống nước là anh X, sinh năm 1982, trú tại: số 5/340 Y, phường Z, quận M, Hải Phòng đi cùng vợ là AA và bạn là chị AB. BQT hỏi: *“Bàn này có ai vừa chửi bà bán nước bên kia không?”*. Anh X trả lời: *“Không phải, nhầm người rồi”*. BH1 trả lời: *“Tao chửi đấy”*. Nghe thấy thế, BQT lao vào đám 1 nhát vào mặt BH1 và đá tung bàn uống nước anh X, chị AC, chị AD đang ngồi. BH1 cũng đánh lại BQT, hai người đánh nhau bằng tay không. Cùng lúc, W và nhóm thanh niên cũng lao vào đám anh X. Anh X bị nhóm thanh niên dùng điều cày đập vào đầu. Anh X, chị AD, AC bỏ chạy.

Thấy BH1 bị đánh thì BH2 và BH3 cùng chị R và 2 con anh BH1 là cháu S, AE chạy đến. BH2, BH3 lao vào dùng ghế nhựa đánh nhau với nhóm BQT, W; cháu S, cháu Nhi ôm chân BQT, W. BH1 vùng chạy sang quán nước bên cạnh rút 01 thanh tuýp sắt quay lại đuổi nhóm của BQT, W thì nhóm của BQT, W bỏ chạy. BQT chạy hướng ra đường J (Bưu điện thành phố) sau đó vòng về phía chân cầu J hướng C đi K, còn W chạy về phía chân cầu J hướng K đi C trốn sau thành cầu.

Thấy nhóm BQT bỏ chạy, BH1 bảo BH3 dùng xe máy chở BH1 và BH2 đuổi theo. Trên tay BH1 vẫn cầm ống tuýp sắt, còn BH2 có nhặt 01 con dao loại dao gọt hoa quả của quán cầm theo. BH3 điều khiển xe máy, chở BH1 và BH2 đuổi theo tìm BQT vòng quanh khu vực chân cầu J. Do không tìm thấy BQT đâu, BH1, BH3, BH2 quay về gần đến quán của BH1. BH1, BH2 nhảy xuống xe còn BH3 vẫn ngồi trên xe máy.

Khoảng 10 giờ, khi BH1 đang đứng ở giữa quán của BH1 và quán nhà bà N thì BQT cầm dao đi bộ tiến đến. BQT chém BH3 1 nhát vào vùng thắt lưng bên trái, gây ra vết thương rách xước da. BH3 điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, BQT áp sát BH1, vung dao chém nhát đầu tiên từ trên xuống dưới. Tay phải BH1 vẫn đang cầm ống tuýp sắt. Theo phản xạ, BH1 giơ tay lên đỡ thì bị chém vào bàn tay phải. Tuýp sắt BH1 đang cầm trên tay rơi xuống đất. BQT tiếp tục vung dao chém BH1 nhát thứ hai, BH1 lại giơ tay trái lên đỡ, dao chém vào phần mu bàn tay trái của BH1. Thấy BH1 bị chém, R lấy cây sào tre đập liên tiếp vào người BQT. BQT ngã ra đất, một tay cầm dao, một tay chống xuống đất rồi đứng dậy bỏ chạy. Lúc này, một thanh niên đi cùng nhóm BQT vung dao chém BH2 một nhát gây thương tích ở vùng khuỷu tay trái của BH2. Anh X quay lại quán của BH1 để lấy xe máy ra về thì bị 01 thanh niên đi cùng nhóm của BQT ném một con dao trúng vào mắt cá chân làm anh X chảy máu. Sau đó nhóm thanh niên bỏ đi. Anh BH1, BH2 được mọi người đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

- 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ, màu vàng hoa văn màu đen dài 0,237m; đầu rộng nhất 0,047m. (Do nhóm của BQT để lại hiện trường)

- 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ, màu vàng hoa văn màu đen dài 0,71m; đầu rộng nhất 0,055m. (Do nhóm của BQT để lại hiện trường)

- 01 ống điều cày, bằng tre dài 0,527m; đường kính 0,046m, một đầu bằng phẳng, đầu còn lại bị vỡ nham nhở; 01 ống điều cày bằng tre, 01 nĩa điều bằng kim loại dài 0,065m, đường kính miệng 0,035m; 01 nĩa điều cày bằng gỗ, dài 0,103m; đường kính miệng là 0,055m, đường kính đáy là 0,015m. (Hai nhóm sử dụng điều cày ném nhau)

- 01 con dao, dài 0,312m, phần cán gỗ dài 0,103 m, màu nâu kẻ sọc chéo, bản rộng nhất lưỡi dao 0,036m, lưỡi bằng kim loại sáng màu, dao có 01 lưỡi

sắc, 01 đầu nhọn, sống dao có răng cưa. (Đây là con dao nhóm của BQT sử dụng phi vào mắt cá chân của X).

- 01 con dao dài 0,537 m, phần lưỡi dao kim loại sáng màu dài 0,42 m, bản rộng nhất 0,038 m, cán nhựa màu đen. (Đây là con dao gọt hoa quả BH2 cầm đuôi theo BQT).

- 01 ống kim loại hình trụ tròn dài 0,995m đường kính 0,02m. (Đây là ống tuýp BH1 cầm để đuổi theo BQT)

- 01 ống tre dài 3 m, đường kính 0,023 m (Đây là ống tre R dùng để đánh BQT)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 120 ngày 05/7/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận thương tích của bị hại BH1: sẹo mu bàn tay trái kích thước trung bình, vận động ngón tay được, sẹo đốt 1 ngón II bàn tay trái kích thước nhỏ, sẹo đốt 3 ngón II bàn tay phải kích thước nhỏ, sẹo đốt 2 ngón III bàn tay phải kích thước nhỏ, sẹo đốt 2 ngón IV bàn tay phải kích thước nhỏ, mồm cụt do mất đầu xương đốt 3 ngón II bàn tay phải, gãy xương đốt 2 ngón III-IV tay phải, cứng khớp liên đốt 2-3 ngón III bàn tay phải, cứng khớp liên đốt 2-3 ngón IV bàn tay phải. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 52 ngày 11/3/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận thương tích của bị hại BH2: sẹo phần mềm cánh – khuỷu tay trái kích thước lớn, tổn thương nhánh thần kinh quay trái đoạn qua vết thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 296 ngày 07/7/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của bị hại BH3: nạn nhân chỉ bị 01 vết thương rách xước da, phần mềm vùng lưng, thắt lưng trái, đã được điều trị ổn định, còn để lại sẹo lớn không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng lưng, thắt lưng trái gây nên là 03%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ sau ra trước gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 494 ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của cháu S: nạn nhân bị chấn thương gây sưng nề bầm tím vùng chẩm, không tổn thương xương, không tổn thương nội sọ, đã được điều trị đang dần ổn định. Vết sưng nề bầm tím vùng chẩm đã khỏi không để lại dấu vết làm căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Thương tích trên có đặc điểm do vật tày (tay chân cũng được coi là vật tày) tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176 ngày 16/12/2020 của Viện pháp y quốc gia kết luận thương tích của cháu S: vết bầm tím vùng đầu hiện không còn dấu vết, không có dấu hiệu tổn thương thần kinh sau chấn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể của các sẹo phần mềm hiện tại là 0%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 493 ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận cháu AE: không thấy có dấu vết thương tích trên cơ thể nạn nhân. Nạn nhân không có dấu vết thương tích nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90 ngày 08/3/2021 của Viện pháp y quốc gia kết luận thương tích của BQT: nạn nhân bị vết thương rách da vùng gò trái đã được điều trị, ổn định tốt. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng gò trái gây nên là 02%. Vết thương vùng gò trái có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên.

Anh X từ chối giám định thương tích do anh X nghĩ mình bị đánh nhầm, thương tích tự khắc phục được và không đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền giải quyết.

Ngày 25/3/2021, bị hại BH3 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Sau khi gây án, bị cáo BQT bỏ trốn. Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền ra Quyết định truy nã số 02 ngày 26/01/2021 đối với BQT. Ngày 27/2/2021, BQT đến trụ sở Công an quận Ngô Quyền đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/9/2020, bị cáo BQT đang ngồi ăn uống cùng W tại khu vực AF, C. W rủ BQT sang quán nước của mẹ T ở khu vực gầm cầu J uống nước. Khi đến quán nước nhà T, T bảo với BQT: *“Hàng bên kia chủ bà già, dọa không cho bà già bán hàng, bạn nói chuyện hộ tôi”*. BQT hỏi T chủ quán bên kia tên gì. T nói tên là BH1. BQT đi bộ một mình sang trước xe đẩy bán hàng hỏi BH2 *“BH1 ngồi đâu”*. BH2 chưa kịp trả lời thì R bảo BH1 ở dưới kia và chỉ tay về phía bàn nước BH1 đang phục vụ khách. BQT đi bộ xuống chỗ BH1. BQT hỏi *“bàn này ai vừa chủ bà bán nước bên kia”* thì BH1 nói *“tao chủ đấy”*. BH1 đứng thẳng người lên đâm vào mặt BQT một quả. BQT đâm lại BH1. Người nhà của BH1 cầm ống tuýp sắt đến đập vào lưng và người BQT. R cầm dao gọt hoa quả chém một nhát vào chân BQT, trúng đầu gối chân trái và chém 4-5 nhát vào lưng BQT. BQT vùng chạy từ bàn uống nước sát bờ sông Bính chạy hướng ra đường J phía bưu điện, rồi vòng ra hướng Bến Bính cũ (chân cầu J hướng từ C sang). BQT thấy sau lưng có 01 chiếc xe máy đuổi theo. BQT bỏ chạy, đến quán bán nước cách quán của BH1 khoảng 30m, nhặt được một con dao (loại dao bổ dừa). BQT cầm dao quay người lại thì đúng lúc này BH3 điều khiển xe chở BH2 và BH1 đi đến.

BQT dùng dao chém một nhát vào vùng thắt lưng trái của BH3, BH3 điều khiển xe bỏ chạy. BH1 nhảy xuống khỏi xe, tay BH1 vẫn cầm ống tuýp sắt. BQT vung dao chém BH1 một nhát vào tay phải. BH1 làm rơi ống tuýp sắt xuống đất. BH1 giơ tay trái lên đỡ thì bị BQT chém nhát thứ hai vào tay trái. BQT tiếp tục dùng dao chém vào tay BH2. Khi thấy BH1, BH2 bị thương thì BQT bỏ chạy. BQT chạy bộ lên cầu J, hướng về xã B, C. Lên đến cầu thì BQT vứt con dao xuống sông và đi nhờ xe máy của người qua đường về trạm xá xã B để sơ cứu vết thương trên người BQT. Đối với thương tích vùng gối trái, BQT không yêu cầu giải quyết.

BQT và BH1 không có mâu thuẫn gì. BQT chỉ sang để gặp BH1 nói chuyện và không mang theo hung khí gì (do T nói BH1 chửi bà N, đe dọa không cho bán hàng) nhưng BH1 lao vào đâm BQT trước. BQT đâm lại BH1 và bị gia đình BH1 lao vào đánh BQT. Do bị BH1, BH2, BH3 đuổi đánh và bức xúc với thái độ của BH1 nên BQT đã dùng dao gây thương tích cho BH1, BH2, BH3.

Lời khai nhận tội của bị can BQT về việc gây thương tích cho bị hại BH1, BH3 phù hợp với lời khai của bị hại BH1, BH3, BH2, phù hợp với lời khai người làm chứng R, T, W, lời khai của người làm chứng khác, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, lời khai của BQT còn những vấn đề mâu thuẫn sau:

Việc BQT khai đi một mình sang quán nhà BH1 và dùng dao chém gây thương tích cho 03 bị hại BH1, BH2, BH3 là không khách quan. Theo lời khai của anh T, lời khai của người làm chứng X, AA, AB và lời khai của những người làm chứng khác có căn cứ xác định: BQT đi cùng một số thanh niên (cả nhóm khoảng 5 người, BQT đi trước, 4 người đi sau, trong đó có W) sang quán BH1. BQT là người hỏi “BH1 đâu” và là người đâm BH1 trước, sau đó BH1 đâm lại BQT.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị hại BH1, BH2, BH3 nhận dạng BQT. BH1, BH3, BH2 khẳng định BQT dùng dao chém gây thương tích cho BH1 và BH3. BQT không phải là người gây thương tích cho BH2. Người gây thương tích cho BH2 là một thanh niên trong nhóm của BQT, có tầm tuổi như BQT nhưng có dáng người gầy, nhỏ hơn BQT.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại BH1 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.053.230.000 đồng, bị hại BH2 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 540.675.697 đồng, bị hại BH3 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 208.700.000 đồng. Ngoài ra, anh BH1, chị R còn yêu cầu bồi thường thiệt hại cho cháu AE số tiền là 75.650.000 đồng, cháu S số tiền là 437.130.000 đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo BQT chưa bồi thường cho các bị hại.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật

Hình sự, xử phạt: BQT 06 (sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 27/2/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự, điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019, buộc bị cáo BQT phải bồi thường tiền chi phí chữa trị thương tích và các chi phí hợp lý khác cho anh BH1 là 319.358.864 (ba trăm mười chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi tư) đồng; bồi thường cho anh BH2 là 73.605.609 (bảy mươi ba triệu, sáu trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh chín) đồng; bồi thường cho anh BH3 là 1.039.000 (một triệu, không trăm ba mươi chín nghìn) đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo BQT phải bồi thường thiệt hại cho anh BH1, anh BH2, anh BH3 là 394.003.543 (ba trăm chín mươi tư triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm bốn mươi ba) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên bồi thường dân sự xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, đưa những người làm chứng đề nghị khởi tố, thay đổi tội danh từ "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người" và tăng bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án : Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo BQT về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật . Mức hình phạt 6 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là thỏa đáng, phù hợp tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo đề nghị chuyển tội danh từ tội "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người" là không có căn cứ. Tài liệu chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: bị cáo hoàn toàn không có ý định tước đoạt sinh mạng của người bị hại. Đối với việc bỏ lọt người phạm tội, cơ quan điều tra đã tách hồ sơ để tiếp tục điều tra. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới cho yêu cầu bồi thường dân sự của mình; bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có đủ tài liệu, chứng cứ. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo BQT:

Luật sư không tranh luận tội danh và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên và nhất trí với quan điểm mà đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu. Bị cáo thừa nhận đã gây thương tích cho các bị hại là anh BH1, anh BH2 và anh BH3 nhưng bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng cho các bị hại nên không có căn

cứ để cho rằng bị cáo phạm tội “Giết người”. Trước khi xét xử phúc thẩm các bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới cho yêu cầu bồi thường dân sự của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét kháng cáo của các bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chuyển tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người”.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều thống nhất thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2021, xuất phát từ mâu thuẫn giữa bà N và anh BH1, bị cáo BQT (là bạn của con rể bà N) và một thanh niên đi cùng nhóm của BQT đã dùng dao chém gây thương tích cho anh BH1 tại bàn tay phải anh BH1 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14%, gây thương tích cho BH2 tại tay trái anh BH2 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 17%, và gây thương tích cho BH3 tại phần mềm vùng lưng, thắt lưng trái anh BH3 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 3%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo BQT về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội giết người. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc chuyển tội danh các bị cáo từ “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người”.

[2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của các bị hại kháng cáo đề nghị đưa người làm chứng N và T là người chủ mưu, cầm đầu chứ không phải là người làm chứng như bản án sơ thẩm xác định.

[3] Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ hành vi của T, N và nhóm thanh niên đi cùng có hay không hành vi đồng phạm với bị cáo BQT, đồng thời yêu cầu xem xét khởi tố thêm tội Gây rối trật tự công cộng. Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án số 01 ngày 18/01/2022 để tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng

trong nhóm của BQT gây thương tích cho các bị hại; Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã ban hành Công văn số 86/CV-VKS ngày 17/3/2021 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo BQT về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có căn cứ xác định về mặt chủ quan T, N tổ chức, chỉ đạo BQT thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Anh T (con rể bà N) khi biết BH1 có chửi bà N thì có gọi điện cho bạn là W và do W đang ngồi với BQT nên có rủ BQT đi cùng đến quán bà N. Tại đây, T có nói với W “Quán kia vừa chửi bà già, bạn sang nói chuyện giúp tôi”. W, BQT và một số thanh niên khác đến quán của BH1, cả nhóm không ai đem theo hung khí gì. Khi sang quán BH1, BQT có hỏi “Bàn này có ai chửi bà già bán nước bên kia không?”, BH1 nghe thấy và trả lời “Tao chửi đấy”, nghe thấy thế, BH1 lao vào đánh BQT. Thấy BH1 bị đánh, BH2 và BH3 cùng chị R và hai con của BH1 (cháu S, AE) chạy đến lao vào dùng ghế nhựa đánh nhau với nhóm BQT, W; cháu S, cháu Nhi ôm chân BQT, W. Còn BH1 vùng chạy sang quán nước bên cạnh rút 01 thanh tuýp sắt quay lại đuổi nhóm của BQT, W. Thấy nhóm W, BQT bỏ chạy, BH1 bảo BH3 dùng xe máy chở BH1 và BH2 đuổi theo, trên tay BH1 vẫn cầm ống tuýp sắt, còn BH2 cầm 01 con dao gọt hoa quả. BH3 điều khiển xe máy chở BH1 và BH2 đuổi theo tìm BQT. Do không tìm thấy BQT nên BH1, BH3, BH2 quay về gần quán của BH1. Sau đó, BQT mới quay lại, cầm dao và chém BH3 01 nhát vào vùng thắt lưng bên trái, gây vết thương rách, xước da, chém BH1 01 nhát vào tay phải, 01 nhát vào tay trái. Như vậy, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc BQT dùng dao chém BH3, BH1 là do BH1, BH3, BH2 đã cầm tuýp sắt đuổi đánh BQT. Anh T, bà N không tổ chức, chỉ đạo BQT đối với hành vi gây thương tích cho BH1, BH2, BH3 mà họ là những người biết được tình tiết liên quan đến vụ án nên không xác định họ là người chủ mưu, cầm đầu mà chỉ xác định họ là những người làm chứng là có căn cứ. Đối với việc bỏ lọt người phạm tội, cơ quan điều tra đã tách hồ sơ để tiếp tục điều tra là có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại đề nghị đưa N và T là người chủ mưu cầm đầu.

Xét kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng hình phạt:

[5] Xét nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc bị cáo BQT sử dụng dao gây thương tích cho BH1, BH3 là do trước đó anh BH1, BH3, BH2 đã sử dụng thanh tuýp sắt, con dao đuổi đánh BQT. Trước đó khi BQT sang nói chuyện với anh BH1, BQT không mang theo hung khí, vũ khí gì điều này thể hiện việc BQT sang nói chuyện là có thật, không có ý định gây thương tích cho BH1 từ trước. Việc hai bên xô xát, đánh nhau bằng tay không khi BQT sang nói chuyện với BH1 nguyên nhân là do cách cư xử trong cuộc sống của cả hai bên đều không phù hợp. Đồng thời cũng xét, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra

đầu thú. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 06 năm tù là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại:

[6] Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo BQT phải bồi thường cho bị hại là BH1 là 319.358.864đ (ba trăm mười chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi tư) đồng; bồi thường cho anh BH2 là 73.605.609đ (bảy mươi ba triệu, sáu trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh chín) đồng; bồi thường cho anh BH3 là 1.039.000đ (một triệu, không trăm ba mươi chín nghìn) đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo BQT phải bồi thường thiệt hại cho anh BH1, anh BH2, anh BH3 là 394.003.543đ (ba trăm chín mươi tư triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm bốn mươi ba) đồng. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền nêu trên được căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ do bị hại cung cấp phù hợp với qui định pháp luật. Các bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại song tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại. Các bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có đủ tài liệu, chứng cứ.

[7] Về án phí: Bị hại phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **BQT 06 (sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 27/2/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự, điểm b Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019, buộc bị cáo BQT phải bồi thường tiền chi phí chữa trị thương tích và các chi phí hợp lý khác cho anh BH1 là 319.358.864đ (Ba trăm mười chín triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi tư) đồng; bồi

thường cho anh BH2 là 73.605.609đ (Bảy mươi ba triệu, sáu trăm linh năm nghìn, sáu trăm linh chín) đồng; bồi thường cho anh BH3 là 1.039.000đ (Một triệu, không trăm ba mươi chín nghìn) đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo BQT phải bồi thường thiệt hại cho anh BH1, anh BH2, anh BH3 là 394.003.543đ (Ba trăm chín mươi tư triệu, không trăm linh ba nghìn, năm trăm bốn mươi ba) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo BQT không phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải nộp 19.700.177đ, làm tròn 19.700.000đ (mười chín triệu, bảy trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các bị hại BH2, BH3, BH1 mỗi bị hại phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND quận Ngô Quyền ;
- PV 06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận Ngô Quyền;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình